

CÔNG TY TNHH BIOMASS

FUEL VIỆT NAM

Số:2/BC-CCRBMFV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

---000---

Nghệ An, ngày 10 tháng 8 năm 2025

BÁO CÁO GIÁM SÁT ĐỊNH KỲ**1. Mục tiêu đợt giám sát:**

- Kiểm tra các lô rừng nhằm phát hiện các lỗi mắc phải và đề xuất các biện pháp khắc phục để thực hiện đúng các Nguyên tắc tiêu chuẩn của các chứng chỉ Quản lý rừng bền vững FSC và VFCS/PEFC yêu cầu.

2. Thành phần tham gia**Cán bộ giám sát:**

- Trường các nhóm tại các nhóm CCR huyện Anh Sơn

- Phúc kiểm và Hỗ trợ từ ban quản lý nhóm

Ông: Lê Anh Ngọc Chức vụ: Cán bộ KT Lâm Nghiệp BMFV; trưởng nhóm

Ông: Vũ Văn Chính Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật Lâm Nghiệp BMFV

Ông: Lê Huy Quyền Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật Lâm Nghiệp BMFV

Ông: Bạch Tiến Bảo Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật Lâm Nghiệp BMFV

3. Thời gian giám sát, Phương pháp giám sát

3.1. Thời gian giám sát: Tháng 1/9/2024 đến 30/6/2025

3.1. Phương pháp bốc mẫu với từng phân nhóm:

A/ Các lô rừng đang có hoạt động

- Khai thác gỗ và lâm sản ngoài gỗ (tất cả các phương pháp khai thác/khai thác gỗ thương mại); chuẩn bị đất; trồng cây (hoặc hạt); bón phân; tía thưa, đào rãnh; sau thu hoạch rừng.

- Các hoạt động khắc phục hậu quả; phát triển cơ sở hạ tầng (ví dụ như xây dựng đường lâm nghiệp)

- Các hoạt động khai thác đá hay đào đất; sử dụng thuốc trừ sâu hóa học; đốt; tía cành; các hoạt động bố trí thu hoạch (ví dụ: đánh dấu cây, phân định vùng đệm ven sông, suối, xác định

$$X = 0.6 * \sqrt{y} \text{ (FSC) hoặc } X = \sqrt{y} \text{ (VFCS)}$$

(Tuy nhiên, đối với các lô có hoạt động khai thác, để đảm bảo duy trì và giảm thiểu các hoạt động gây rủi ro trong các hoạt động khai thác. Các phân nhóm đã tổ chức giám sát 100% diện tích các lô rừng có hoạt động khai thác trong quý; 4 năm 2024 và quý 1, 2, năm 2025; Kết quả giám sát tổng hợp tại file (Tổng hợp giám sát theo từng quý)

Trong đó X là số mẫu thực hiện giám sát

Y là tổng số lô rừng

B/ Các lô rừng đang không có hoạt động

- Các lô rừng chỉ diễn ra các hoạt động như: Các hoạt động giám sát bảo vệ rừng (ví dụ tuần tra phòng cháy chữa cháy, giám sát các hoạt động trái phép); thiết lập dài hạn và/hoặc giám sát ô mầu; bảo dưỡng phòng cháy chữa cháy; cắt cỏ bên đường; phân loại đường;

- Và các hoạt động như phân giới và bảo trì đường ranh giới; điều tra / kiểm kê tài nguyên rừng; quản lý các loài xâm lấn không sử dụng hóa chất; xây dựng / cập nhật kế hoạch quản lý rừng; lập kế hoạch hoạt động của các lô (ví dụ: các hoạt động GIS, phân định ranh giới).

$$X = 0,1 * \sqrt{y}$$

Trong đó X là số mẫu thực hiện giám sát

y là tổng số lô rừng

C/ Phương pháp giám sát:

- Phân nhóm trưởng(hoặc người được giao nhiệm vụ) tổ chức giám sát các lô rừng có hoạt động(trồng, khai thác...) điền các thông tin theo mẫu tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 tại Quy trình 05: Quy trình giám sát và đánh giá nội bộ

- Phân nhóm trưởng(hoặc người được giao nhiệm vụ) tổ chức giám sát các lô rừng không có hoạt động(bảo vệ...) điền các thông tin theo mẫu tại Phụ lục 3 tại Quy trình 05: Quy trình giám sát và đánh giá nội bộ

4. Nội dung và kết quả giám sát:

4.1. Nội dung

Giám sát hoạt động trồng rừng (trước, trong và sau khi trồng rừng) theo mẫu biểu BMGS.01.

Giám sát các hoạt động khai thác (trước, trong và sau khi khai thác) theo mẫu biểu BMGS.02.

Giám sát các hoạt động chăm sóc rừng theo mẫu biểu BMGS.03

Báo cáo giám sát các hoạt động xã hội khác (tranh chấp về quyền sử dụng đất, khiếu nại...).

Trong thời gian từ ngày 01/9-30/6/2025, nhóm đã tiến hành giám sát là 1924 phiếu giám sát cho 1924 lô rừng, bao gồm các lô có hoạt động khai thác, trồng lại rừng, chăm sóc rừng.

+ Phiếu giám sát khai thác: 575 lô rừng

+ Phiếu giám sát trồng mới: 431 lô rừng

+ Phiếu giám sát chăm sóc: 918 lô rừng

4.2. Kết quả giám sát

4.2.1. Giám sát các yếu tố tác động môi trường và xã hội trước và sau khai thác

Nhìn chung khu vực khai thác tương đối thuận lợi, độ dốc không lớn, các chủ rừng phát thực bì, dây leo trước khi khai thác, tuân thủ quy trình kỹ thuật trong khai thác. Người

dân địa phương và một số thợ cưa đã được tập huấn về khai thác tác động thấp, hướng dẫn trước khi thực hiện, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động.

Đường vận xuất, vận chuyển đa phần có sẵn từ chu kỳ trước có rãnh thoát nước ngang, chủ rừng không sử dụng xe quá 7 tấn do đó không làm lún lèn đất dẫn đến nguy cơ sạt lở, xói mòn; không làm lấp dòng chảy, không làm ảnh hưởng đến vùng đệm, động thực vật.

Các hoạt động khai thác, vận chuyển gỗ rừng trồng không làm ảnh hưởng đến cơ sở hạ tầng hiện có của người dân như nhà cửa, ao, hồ...; mật an toàn cho cuộc sống của cộng đồng dân cư; xáo trộn giao thông và rủi ro an toàn giao thông của nhân dân trong khu vực, ảnh hưởng chất lượng cuộc sống người dân.

Diện tích rừng trồng xin cấp chứng chỉ của Nhóm chủ yếu là rừng trồng Keo lai. Tổng số lô rừng có hoạt động trồng rừng trong toàn thời gian là 1006 lô rừng.

Sau khai thác, các chủ rừng đã thu dọn, vệ sinh rác thải. Các cây bụi, thảm tươi và cành nhánh nhỏ, lá được giữ lại để bảo vệ đất.

Kết quả giám sát có các điểm không phù hợp sau:

- 10 lô xử lý thực bì bằng phương pháp đốt, tuy nhiên, chủ rừng không thực hiện theo đúng quy trình mà để vương vãi, đốt thành các vùng lớn
- 164 lô có rác thải trong quá trình trồng rừng

4.2.2. Giám sát các hoạt động trồng rừng, rác thải

Diện tích rừng trồng xin cấp chứng chỉ của Nhóm chủ yếu là rừng trồng Keo lai. Tổng số lô rừng có hoạt động trồng rừng là 431 lô rừng.

Kết quả thực hiện trồng rừng đúng quy trình kỹ thuật, chất lượng cây con đảm bảo đủ tiêu chuẩn khi đem trồng, có nguồn gốc rõ ràng, không sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trong trồng rừng, chỉ có một số hộ gia đình sử dụng phân bón NPK.

Chủ rừng được tập huấn, trang bị và sử dụng đầy đủ bảo hộ lao động, không sử dụng người lao động dưới 16 tuổi. Việc thu gom rác thải đúng quy định, ít ảnh hưởng đến môi trường, không ảnh hưởng đến công đồng dân cư, không có lán trại. Không ghi nhận tác động tiêu cực về môi trường từ các hoạt động trồng rừng.

Thành viên nhóm sử dụng các loài Keo Lai để phục vụ hoạt động trồng rừng; không sử dụng cây biến đổi gen trong hoạt động trồng rừng sau khai thác.

Kết quả giám sát có các điểm không phù hợp sau:

- 12 lô xử lý thực bì bằng phương pháp đốt, tuy nhiên, chủ rừng không thực hiện theo đúng quy trình mà để vương vãi, đốt thành các vùng lớn.
- 89 lô có rác thải trong quá trình trồng rừng
- 23 lô rừng chủ rừng trồng rừng với mật độ quá cao; k áp dụng đúng các khuyến cáo theo hướng dẫn tại quy trình trồng rừng QT01

4.2.3. Giám sát các hoạt động quản lý và bảo vệ rừng

Công tác quản lý, bảo vệ rừng, PCCCR và quản lý đất lâm nghiệp được đảm bảo. Nhóm không ghi nhận tác động tiêu cực hoặc các hoạt động vi phạm các điều không được phép thực hiện trong lâm nghiệp.

Kết quả giám sát không phát hiện vụ vi phạm, điểm không phù hợp nào.

4.2.4. Giám sát và theo dõi các hoạt động quản lý và bảo vệ các loài động vật, thực vật

Nhóm không ghi nhận các tác động tiêu cực liên quan đến vi phạm săn bắt động vật hoang dã trong diện tích rừng trồng xin cấp chứng chỉ và diện tích rừng tự nhiên.

Kết quả giám sát không phát hiện vụ vi phạm, điểm không phù hợp nào.

4.2.5. Giám sát hoạt động bảo dưỡng, làm mới đường vận chuyển, vận xuất,

Không ghi nhận hoạt động mở mới đường vận xuất, vận chuyển phục vụ hoạt động khai thác và trồng rừng trên diện tích có rừng trồng xin cấp chứng chỉ của Nhóm. Các hoạt động chủ yếu liên quan đến sửa chữa, san gạt mặt phẳng đường khai thác đã có..

Kết quả giám sát không phát hiện vụ vi phạm, điểm không phù hợp nào.

4.2.6. Giám sát an toàn lao động

Quý III năm 2025, Ban đại diện Nhóm không ghi nhận các tai nạn lao động liên quan đến hoạt động khai thác và chăm sóc rừng trên địa bàn các xã có diện tích rừng trồng xin đăng ký chứng chỉ quản lý rừng bền vững.

Kết quả giám sát không phát hiện vụ vi phạm, điểm không phù hợp nào.

4.2.7. Giám sát quản lý vùng đệm và hành lang ven suối

Ban đại diện nhóm không ghi nhận các ảnh hưởng tiêu cực từ các hoạt động lâm nghiệp (trồng rừng, khai thác rừng) trên các lô rừng gần với khu vực có sông suối. Để đảm bảo các giá trị môi trường, Nhóm có kế hoạch tăng cường công tác bảo vệ rừng, hành lang ven suối, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động chủ rừng thực hiện tốt công tác bảo vệ vùng đệm và hành lang ven suối.

Kết quả giám sát phát hiện:

21 lô trồng rừng mới làm ảnh hưởng đến vùng đệm

18 lô khai thác ảnh hưởng đến vùng đệm

9 trường hợp chăm sóc rừng phát cỏ và đổ rác vào vùng đệm

4.2.8. Giám sát lửa rừng và cháy rừng, hàng năm xây dựng kế hoạch phòng cháy chữa cháy rừng

Ban đại diện nhóm đã phối hợp với Trạm Kiểm lâm khu vực, ghi nhận thông tin từ các trưởng thôn trên địa bàn các xã. Kết quả Nhóm không ghi nhận cháy rừng trong quý 2 năm 2025 trên diện tích rừng trồng xin cấp chứng chỉ của Nhóm hộ.

Kết quả giám sát không phát hiện vụ vi phạm, điểm không phù hợp nào.

4.2.9. Giám sát tranh chấp, khiếu nại về quyền sử dụng đất

Nhóm chưa ghi nhận trường hợp tranh chấp nào xảy ra.

Kết quả giám sát không phát hiện vụ vi phạm, điểm không phù hợp nào.

4.2.10. Thuốc bảo vệ thực vật, thuốc trừ sâu

Thông tin từ các trưởng thôn trên địa bàn các xã và các phân Nhóm cho thấy: Ban quản lý Nhóm không ghi nhận thành viên nhóm sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và thuốc trừ sâu.

Kết quả giám sát không phát hiện vụ vi phạm, điểm không phù hợp nào

4.3. Kết luận

4.3.1 Đánh giá chung

Nhìn chung hoạt động sản xuất của Nhóm đã có tác động tích cực đến xã hội, môi trường, tạo việc làm, tăng thu nhập cho công nhân lao động và nhân dân trong vùng và không ghi nhận các thiệt hại cho cộng đồng dân cư và người dân địa phương

Điểm tốt: Về kỹ thuật khai thác công nhân đã cắt gáy rõ ràng, mở miệng đối với với cây to, chọn hướng đổ tốt nên không gây gãy đổ cây gần bên, không phát hiện thấy khai thác làm ô nhiễm hay ảnh hưởng dòng nước chảy. Không có tai nạn lao động ghi nhận.

Người thực hiện giám sát có tuyên truyền về không đốt thực bì toàn diện đến chủ rừng.

4.3.2 Phân loại lỗi

Sau khi tổng hợp kết quả ban quản lý nhóm quyết định xem lỗi rác thải là một lỗi lớn, vì tần suất lặp lại lỗi rất nhiều lô rừng. Do đó đưa kết quả giám sát này vào xem xét trong việc lập kế hoạch hoạt động năm của nhóm. Cần áp dụng biện pháp cụ thể mang tính răn đe nhiều hơn để chủ rừng và công nhân có ý thức thu gom dọn dẹp rác sinh hoạt, vỏ bầu.

Đề xuất: Đưa nội dung rác thải vào điều khoản hợp đồng mua bán

Các lỗi khác: bao gồm lỗi đốt thực bì trước khi trồng. Xếp loại lỗi nhỏ

Đề xuất Công ty TNHH Biomassfuel Việt Nam có các biện pháp và kế hoạch hỗ trợ làm mô hình điểm không đốt rừng sau khi khai thác. Có thể hỗ trợ về chi phí dọn cành nhánh sau khi khai thác, để người dân thấy được hiệu quả của việc không đốt. Từ đó sẽ thay đổi được nhận thức và suy nghĩ của người dân. Những năm sau số hộ không đốt sẽ nhiều lên.

Lỗi HLVS không được bảo vệ: Xếp loại lỗi nhỏ do tần suất chưa nhiều, quy mô chưa rộng.

Ban quản lý nhóm cần chú trọng đến việc tác động HLVS này nhiều hơn. Các lô có HLVS phải được ghi nhận và có biện pháp tuyên truyền đến chủ rừng

Người viết báo cáo



Lê Huy Quyền